

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk,  
xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh  
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 -2025 và định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”;*

*Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh (phiên bản 1.0);*

*Căn cứ Công văn số 3098/BTTTT-KHCN ngày 13/9/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố bộ chỉ số đô thị thông minh Việt Nam giai đoạn đến năm 2025 (phiên bản 1.0);*

*Căn cứ Công văn số 1080/BTTTT-CNTT ngày 30/3/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển doanh nghiệp công nghệ số;*

*Quyết định số 212/QĐ-BTTTT ngày 19/02/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;*

*Quyết định số 458/QĐ-BTTTT ngày 07/4/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04 -NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh;*

*Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 104/TTr-STTTT ngày 15/11/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan:

- Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai Quyết định này;

- Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng, hằng năm cho UBND tỉnh; đồng thời, tổng hợp những kiến nghị đề xuất để tham mưu UBND tỉnh kịp thời điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn, từng năm.

- Đến Quý IV năm 2025, tổ chức tổng kết công tác triển khai thực hiện giai đoạn 2021 – 2025; tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026 – 2030 phù hợp điều kiện thực tiễn trong giai đoạn mới.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh về CDS (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCD về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị và đoàn thể của tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam - CN Đắk Lắk, Cục Thống kê, Cục thuế Đắk Lắk;
- Hiệp hội các doanh nghiệp tỉnh;
- Liên hiệp Hội KHKT tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu (Lô U.14B-16A, Đường số 22, Khu Chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q7, TPHCM);
- VNPT Đắk Lắk, Viettel CN Đắk Lắk, Mobifone Đắk Lắk, Bru điện tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TTH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, TT: TH, KSTTHC, CN& Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sub>(Nh-30b)</sub>(HTQC42).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Hà**

## KẾ HOẠCH

**Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

##### a) Đến năm 2025

\* Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động các cơ quan nhà nước (CQNN)

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- Từ 90% trở lên hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% trở lên hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- Các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các CQNN để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- 100% phóng viên hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT), lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh được phổ biến về các nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin; xu hướng và tình hình mất an toàn thông tin tại Việt Nam và trên thế giới;

- Phấn đấu đến năm 2025, chỉ số chuyển đổi số của tỉnh trong nhóm 20/63 tỉnh, thành phố.

\* Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phấn đấu kinh tế số chiếm 20% GRDP;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 7%;

- Phát triển 20 doanh nghiệp số có quy mô từ 500 đến 1000 người.
- \* Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số
- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là trên 50%;
- Đắk Lắk thuộc nhóm các tỉnh được xếp loại A về an toàn, an ninh mạng theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông.

\* Phát triển đô thị thông minh

- Triển khai có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Buôn Ma Thuột bao gồm các dịch vụ: Giám sát, điều hành kinh tế và xã hội, Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, Phản ánh hiện trường, giám sát an toàn thông tin mạng, giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Giám sát thông tin mạng xã hội, đồng thời thử nghiệm bổ sung 04 dịch vụ đô thị thông minh thuộc các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục, Du lịch và Môi trường, qua đó cơ bản hình thành nền tảng đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk.

- Ứng dụng, triển khai công nghệ Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), dữ liệu mở (Open Data), điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo vào các giải pháp xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh.

**b) Đến năm 2030**

\* Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động các CQNN

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Duy trì chỉ số chuyên đổi số của tỉnh trong nhóm 20/63 tỉnh, thành phố.

\* Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP;

- Phát triển 50 doanh nghiệp số có quy mô từ 500 đến 1000 người;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 7,5%.

\* Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%;
- Tiếp tục duy trì Đắc Lắc là tỉnh được xếp loại A về an toàn, an ninh mạng.

**\* Phát triển đô thị thông minh**

Hoàn thiện nền tảng các dịch vụ đô thị thông minh đã triển khai tại thành phố Buôn Ma Thuột, bao gồm các dịch vụ: Giám sát, điều hành kinh tế và xã hội, Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, Phản ánh hiện trường, giám sát an toàn thông tin mạng, giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Giám sát thông tin mạng xã hội, Y tế, Giáo dục, Du lịch và Môi trường, tổ chức triển khai nhân rộng cho các đô thị của tỉnh đủ điều kiện.

**2. Yêu cầu**

Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan, cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả, đầy đủ, thành công các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 04 -NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắc Lắc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; Quyết định số 458/QĐ-BTTTT ngày 07/4/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành; cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; đẩy mạnh thanh toán điện tử tạo điều kiện cho thương mại điện tử phát triển.

Chuyển đổi số phải tạo được sự chuyển biến rõ rệt trong hoạt động của hệ thống Cơ quan Đảng, Chính quyền các cấp trong chỉ đạo điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả nền hành chính của tỉnh; tạo bước đột phá trong cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ hành chính công phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tạo niềm tin trong Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Chuyển đổi số tăng cường các ứng dụng dịch vụ tương tác với người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số; tham gia giám sát hoạt động xử lý hành chính của các cơ quan hành chính Nhà nước. Tạo điều kiện cho Nhân dân tiếp cận được với các dịch vụ bưu chính, viễn thông, CNTT giá rẻ; rút ngắn khoảng cách số giữa các vùng nông thôn và thành thị, giữa các đối tượng trong xã hội.

Chuyển đổi số đóng một vai trò quan trọng trong việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 của tỉnh; đóng góp quan trọng, cụ thể trong việc phát triển KTXH của tỉnh; Giúp doanh nghiệp chuyển đổi mạnh mẽ phương thức sản xuất kinh doanh trên môi trường số.

Chuyển đổi số phải được thực hiện đồng bộ: Hạ tầng, CSDL, Phần mềm ứng dụng, Nguồn nhân lực và đảm bảo kết nối chia sẻ, đảm bảo an toàn an ninh thông tin. Không đầu tư cái này để chờ cái kia. Lựa chọn giải pháp, công nghệ đảm bảo hiện đại phù hợp với nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chống lãng phí. Chuyển đổi số phải đảm bảo an toàn thông tin, làm chủ hạ tầng và công nghệ số, không gian mạng và bảo vệ chủ quyền số quốc gia phải được ưu tiên, chú trọng. Chủ động thử nghiệm áp dụng các công nghệ số và mô hình mới trong phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với đặc điểm riêng của tỉnh.

## **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ**

### **1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

a) Tổ chức quán triệt sâu rộng tinh thần nội dung các văn bản: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04 -NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó chú trọng nội dung:

Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số. Người dân là trung tâm của chuyển đổi số. Thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số. Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để

chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số. Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Mỗi cơ quan, tổ chức cần tận dụng tối đa cơ hội để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp của tỉnh trong thực hiện chuyển đổi số. Chỉ đạo triển khai đồng bộ, sâu rộng đến các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và người dân trong tỉnh.

b) Xây dựng nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh của tỉnh Đắk Lắk phù hợp với từng giai đoạn của quá trình chuyển đổi số. Tuyên truyền đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ công chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý Nhà nước, trong phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong hoạt động của cơ quan.

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về phát triển doanh nghiệp công nghệ số, tuyên truyền chiến lược “Make in Viet Nam” để các doanh nghiệp số thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Phổ biến kiến thức chung kinh tế số, giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công khi chuyển đổi sang mô hình kinh tế số trên thế giới và ở Việt Nam.

Tổ chức các chương trình hợp tác, trao đổi với doanh nghiệp về xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số hiện nay trong doanh nghiệp và ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số.

Tổ chức các khóa học, trao đổi về chuyển đổi số với doanh nghiệp, trước hết là những người chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, chủ yếu trả lời câu hỏi làm sao để thực hiện chuyển đổi số.

c) Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại. Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng Chính quyền số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị.

Chủ động thực hiện tuyên truyền chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực và địa phương mình phù hợp với mục tiêu chung và phù hợp với mục tiêu phát



triển của ngành, lĩnh vực và địa phương mình.

## **2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách**

a) Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho công cuộc chuyển đổi số ở địa phương, trong đó ưu tiên xây dựng các cơ chế chính sách, kế hoạch cụ thể ở địa phương như: Chính sách hợp tác phát triển chuyển đổi số, Chính sách đãi ngộ thu hút và phát triển nguồn nhân lực CNTT, Chính sách thu hút, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chuyển đổi số của tỉnh, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp chuyển đổi số, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, Chính sách phát triển thương mại điện tử, Chính sách hỗ trợ nông nghiệp chuyển đổi số,...

b) Ưu tiên nguồn vốn đầu tư đảm bảo cho kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, coi đầu tư cho ứng dụng CNTT là đầu tư phát triển. Ưu tiên bố trí kinh phí không dùng vốn đầu tư công để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số.

## **3. Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số và đô thị thông minh**

Thực hiện theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh, trong đó đã phê duyệt danh mục dự án: Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 (mục số 45, Mục I, Điều 1 của Nghị quyết 08, Chi tiết tại Phụ lục I.45). Trên cơ sở nội dung dự án tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, triển khai các nội dung sau:

a) Xây dựng cơ sở hạ tầng, phần mềm nền tảng đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk (SCP) đạt tiêu chuẩn theo Công văn số 4176/BTTTT-THH của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Nâng cấp Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) đạt tiêu chuẩn theo công văn 328/THH-DVCNTT của Cục Tin học hóa.

c) Xây dựng nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP, Các hệ thống CSDL nền và hệ thống lưu trữ CSDL tập trung (Data Warehouse).

d) Xây dựng hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).

e) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho xây dựng tiện ích, dịch vụ đô thị thông minh trong lĩnh vực Quản lý quy hoạch đô thị.

f) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ trong lĩnh vực an ninh, an toàn.

g) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Tài nguyên môi trường thông minh.

h) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ du lịch thông minh.

i) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ giáo dục thông minh.

k) Xây dựng bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Y tế thông minh.

l) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Giao thông thông minh.

m) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho xây dựng hệ thống nông nghiệp thông minh tỉnh Đắk Lắk.

#### **4. Phát triển chính quyền số**

##### **a) Về hạ tầng**

Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ tỉnh đến xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của các CQNN từ tỉnh đến xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn tỉnh.

Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (IPv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh.

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, CQNN, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

Đầu tư trang thiết bị CNTT các phương tiện khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

Xây dựng nền tảng kết nối dịch vụ số hóa bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) với các phương pháp học máy đảm bảo kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng quản lý, lưu trữ tài liệu số hóa, khai phá dữ liệu, hỗ trợ phân tích ra quyết định các bài toán phục vụ phát triển, thúc đẩy chuyển đổi số tại các cấp, các ngành và Kho dữ liệu số của tỉnh.

Xây dựng nền tảng định danh điện tử để bóc tách sinh trắc học nhận dạng người dân dưới dạng đặc tính số để lưu trữ và truy xuất thông tin công dân số trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng nền tảng điện toán đám mây tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở kết nối đám mây của các CQNN nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung cho chính quyền số trên quy mô toàn tỉnh được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng.

Xây dựng nền tảng hỗ trợ làm việc từ xa dựa trên nền tảng điện toán đám

mây đảm bảo kế thừa các hệ thống hạ tầng số đã được xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành.

Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình của tỉnh.

#### b) Về phát triển các ứng dụng, cơ sở dữ liệu, dịch vụ số

Xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Đắk Lắk để quản lý thống nhất việc lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh hình thành trong quá trình chuyển đổi số. Việc xây dựng kho dữ liệu số của tỉnh bảo đảm đồng bộ, kế thừa từ các hệ thống cơ sở dữ liệu của quốc gia như CSDL về dân cư, cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường, ...

Xây dựng, phát triển Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Đắk Lắk để quản trị dữ liệu số, công bố hiện trạng thông tin về dữ liệu số của các CQNN trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin bảo đảm kết nối với Cổng dữ liệu số quốc gia.

Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết.

Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của CQNN các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

Tăng cường triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo mô hình xác định công dân, doanh nghiệp từ khi đến giao dịch, hoàn thiện hồ sơ điện tử thay cho giấy tờ thông thường, xác thực danh người đăng ký, mô hình đăng ký đa điểm dịch vụ công, tích hợp các dịch vụ công ích và sự nghiệp.

Tiếp cận và ứng dụng hiệu quả các công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số trong quản lý điều hành; tiếp tục duy trì, hoàn thiện hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành công việc; Cổng thông tin điện tử của các cấp ủy đảng, chính quyền; Hệ thống chứng thực điện tử và quản lý chữ ký số tỉnh; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh; Hệ thống phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh; Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp...

Phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng, quy hoạch đô thị, giao thông và các dữ liệu khác trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS).

Triển khai mô hình “cơ quan số”, áp dụng công nghệ để kiểm soát toàn diện từ quản lý hành chính cho đến quản lý công việc; quản lý theo hình thức

trực tiếp và liên kết ngành trong các hoạt động.

Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo lộ trình, đảm bảo 100% các ngành hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành, tổng hợp số liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội toàn tỉnh.

Xây dựng, phát triển CSDL các ngành, lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk và bảo đảm kết nối, chia sẻ, tích hợp với CSDL của các bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu của Chính phủ.

#### c) Về an toàn, an ninh mạng

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

### **5. Phát triển doanh nghiệp số, kinh tế số**

a) Thực hiện hoạt động kêu gọi đầu tư, thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn tỉnh; cung cấp các chính sách của tỉnh về chuyển đổi số, ưu đãi đầu tư trên internet, đến các doanh nghiệp CNTT trong nước để kêu gọi, thu hút đầu tư. Đề xuất chương trình hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp CNTT, doanh nghiệp nền tảng chuyển đổi số, mời gọi tổ chức hội thảo để thu hút sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp. Ít nhất mỗi năm một lần, với quy mô cấp tỉnh trở lên.

b) Xác định sản phẩm CNTT nền tảng chuyên đổi số đáp ứng yêu cầu của tỉnh để đưa vào thử nghiệm trên các lĩnh vực của tỉnh. Tham mưu đăng ký với Bộ TT&TT, các bộ, ngành liên quan tổ chức sự kiện, hội thảo cấp quốc gia về chuyển đổi số tại tỉnh Đắk Lắk ít nhất một lần từ nay đến 2025.

c) Các doanh nghiệp Bru chính, Viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh chủ động chuyển đổi số của đơn vị mình, đồng thời tham gia mạnh mẽ vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh, tiến tới hình thành doanh nghiệp chuyên đổi số trên địa bàn.

d) Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển

khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện, triển khai thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông (Mobile Money). Cung cấp các phân tích dữ liệu lớn về tình hình và xu thế thị trường trong và ngoài nước... trên Cổng dữ liệu mở (Open Data) của tỉnh, giúp các doanh nghiệp định hướng, xây dựng chiến lược và kế hoạch chuyển đổi số để phát triển kinh tế số phù hợp.

Đẩy mạnh hợp tác với các Tập đoàn lớn như: Viettel, VNPT, FPT... để định hướng cho các doanh nghiệp theo một chiến lược phát triển nền kinh tế số thống nhất trên địa bàn tỉnh.

e) Nghiên cứu, tham mưu thành lập một khu công nghiệp/cụm công nghiệp CNTT tập trung hoặc chuỗi các doanh nghiệp CNTT của tỉnh có thể định hướng tham gia chuỗi công viên phần mềm Quang Trung để thu hút, đón làn sóng đầu tư chất lượng cao, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số.

Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số; hỗ trợ tối thiểu 100 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tham gia Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEDx).

Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

f) Tập trung tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng trên các sàn thương mại điện tử lớn (như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso, Postmart...) để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, giải pháp giao dịch điện tử thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS...; đảm bảo an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại điện tử.

Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới; hỗ trợ bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Phối hợp thực hiện cập nhật CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk.

Phối hợp thực hiện cập nhật CSDL quản lý lưới điện trên nền GIS dùng

chung tỉnh Đắk Lắk.

g) Các doanh nghiệp BCVT, CNTT tại Đắk Lắk tập trung phát triển các công nghệ số nền tảng, đầu tư nghiên cứu và phát triển các công nghệ lõi thực hiện phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh; đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số, tư vấn, đào tạo nguồn nhân lực số phục vụ xã hội chuyển đổi số, trước tiên là các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác.

Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic.

## **6. Phát triển xã hội số**

a) Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng. Xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, bệnh viện, bến xe... với khoảng 100 điểm để phục vụ phát triển xã hội số của tỉnh.

Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của CQNN.

Xây dựng hệ thống ứng dụng CNTT thuận lợi trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, nhân quyền, bình đẳng giới, quyền phụ nữ, quyền trẻ em, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp thông tin hướng nghiệp, việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng tổng đài ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân thực hiện chuyển đổi số.

b) Các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh phổ cập Internet và thiết bị điện tử trên toàn tỉnh: Cung cấp thiết bị truy cập mạng cho các vùng đặc biệt khó khăn; cung cấp thiết bị số, điện thoại thông minh giá rẻ để phổ cập chuyển đổi số đến toàn tỉnh.

c) Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

d) Tới năm 2022, triển khai thí điểm chuyển đổi số cho ít nhất 02 đơn vị cấp xã, qua đó nhân rộng mô hình cho các địa phương khác.

## **7. Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh**

*Đơn vị chủ trì: UBND thành phố Buôn Ma Thuột, Sở Thông tin Truyền thông*

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ trong Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045” được ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/ 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Lòng ghép triển khai có hiệu quả nội dung “Xây dựng Hạ tầng chuyển đổi số và đô thị thông minh” tại mục 3 Kế hoạch này trong việc xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh và các nhiệm vụ về phát triển các ứng dụng, CSDL, dịch vụ số tại mục 4 Kế hoạch này để xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu để tạo ra nguồn dữ liệu cơ sở phục vụ cho hoạt động giám sát điều hành của đô thị thông minh; cung cấp dữ liệu cho các tiện ích, dịch vụ của đô thị thông minh; đáp ứng cho việc phân tích dữ liệu lớn (Big Data) giúp tạo ra các nguồn dữ liệu chuẩn hóa cho các lĩnh vực đô thị thông minh như Du lịch, Y tế, Giáo dục, Giao thông, Môi trường, Quy hoạch đô thị,.. Đây sẽ là nền tảng hỗ trợ toàn bộ các dịch vụ, ứng dụng đô thị thông minh; tích hợp các hệ thống đang có và các ứng dụng, dịch vụ phát triển trong tương lai của tỉnh Đắk Lắk một cách hiệu quả, bảo mật và tính mở rộng linh hoạt.

- Xây dựng nội dung, kịch bản truyền thông, đào tạo người dân về đô thị thông minh trong các giai đoạn xây dựng đô thị thông minh. Tuyên truyền rộng rãi và vận động các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, tham gia dịch vụ đô thị thông minh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, xã hội văn minh.

- Xây dựng hạ tầng Internet vạn vật (IoT) thành phố Buôn Ma Thuột, triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, chiếu sáng, điện, nước... đảm bảo việc kết nối, truyền dữ liệu và hỗ trợ các bài toán phân tích phục vụ quản lý cũng như triển khai các dịch vụ đô thị thông minh. Đến năm 2025, xây dựng hạ tầng IoT bao gồm cảm biến IoT theo các lĩnh vực khác nhau phục vụ nhu cầu về quản lý và phát triển đô thị như: quản lý đô thị, môi trường, giao thông, an ninh trật tự, nguồn nước...

- Tập trung triển khai có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh cho thành phố Buôn Ma Thuột như: Giám sát, điều hành kinh tế và xã hội, Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, Phản ánh hiện trường, giám sát an toàn thông tin mạng, giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Giám sát thông tin mạng xã hội, Y tế, Giáo dục, Du lịch và Môi trường,... Đến năm 2026, nhân rộng triển khai mô hình đô thị thông minh đến các đô thị khác của tỉnh có đủ điều kiện thực hiện.

## **8. Phát triển nguồn nhân lực**

a) Tổ chức và hợp tác tổ chức bằng nhiều hình thức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo các cấp, các ngành về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo trong giai đoạn chuyển số, trên môi trường số; các khóa bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong

các Cơ quan Nhà nước. Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Hằng năm, xây dựng kế hoạch, cử cán bộ tham gia đào tạo, đào tạo lại, bổ sung kiến thức theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm phục vụ tốt quản trị, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của các thiết bị, phần mềm, CSDL tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

Đến năm 2025 phải đào tạo cho được một đội ngũ ít nhất 50 chuyên gia CNTT về mọi mặt để làm nòng cốt thực hiện công tác tham mưu chuyển đổi số trong các CQNN của tỉnh. Đáp ứng yêu cầu phục vụ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, đảm bảo vận hành tốt, an toàn hệ thống CNTT của tỉnh, hỗ trợ khác phục sự cố cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Xây dựng chương trình, tài liệu phổ biến kiến thức rộng rãi trong Nhân dân về kỹ năng sử dụng CNTT, các hệ thống ứng dụng của CQNN trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến thức cơ bản về chuyển đổi số.

b) Xây dựng chương trình hỗ trợ đào tạo nhân lực, kiến thức cho doanh nghiệp trong tỉnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp.

c) Đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động phổ biến kiến thức kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

d) Xây dựng Quy hoạch, Kế hoạch tuyển dụng biên chế nguồn nhân lực của các cấp, các ngành đảm bảo có đủ cán bộ có trình độ CNTT phục vụ chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số.

Đẩy mạnh phong trào tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ.

Chủ động rà soát, đăng ký cán bộ, công chức, viên chức tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số.

e) Mỗi huyện, thị xã, thành phố chủ động lựa chọn một đơn vị cấp xã để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân. Thời gian bắt đầu năm 2022, nhân rộng từ năm 2023.

f) Ưu tiên bố trí sắp xếp cán bộ chuyên trách CNTT trong định biên của đơn vị để đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT và thực thi nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan đạt hiệu quả.

## **9. Các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số**

### *9.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp*

*Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn*



Xây dựng bản đồ số hóa quản lý trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và dịch bệnh động thực vật trên địa bàn tỉnh; bản đồ phục vụ công tác quản lý, khai thác, vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm và thủy sản.

Xây dựng và vận hành hệ thống CSDL nông thôn mới; Hệ thống thông tin CSDL quản lý rừng và dịch vụ môi trường rừng; hệ thống thông tin CSDL quản lý các doanh nghiệp, cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản, gây nuôi động vật hoang dã; CSDL trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; hệ thống giám sát phòng chống thiên tai; ứng dụng công nghệ số phục vụ tham mưu, chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

Xây dựng, đầu tư mua sắm thiết bị và triển khai vận hành hệ thống quản lý, kiểm tra, kiểm soát hiện trạng rừng, cảnh báo nguy cơ mất rừng, cháy rừng, triển khai các giải pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng.

## *9.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục*

*Đơn vị chủ trì: Sở giáo dục và Đào tạo*

a) Chuyển đổi số trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai có hiệu quả CSDL ngành giáo dục theo yêu cầu của Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống CSDL ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ;

Xây dựng, duy trì, triển khai các phần mềm quản lý trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức; phần mềm đánh giá chất lượng giáo dục; sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ; tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, thư điện tử, ứng dụng trên thiết bị di động và trang thông tin điện tử giáo dục.

Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử.

Số hóa tất cả văn bằng chứng chỉ, xây dựng máy chủ quản lý bảo đảm an toàn thông tin. Giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến xác minh văn bằng chứng chỉ được thực hiện trên phần mềm.

b) Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá

Xây dựng kho học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, sách điện tử tương tác, ....

Triển khai sử dụng học bạ điện tử bảo đảm tính liên thông dữ liệu giữa các cấp học, đồng thời liên thông trong công tác tuyển sinh đại học cao đẳng.

Xây dựng giải pháp một học sinh một mã định danh và có một thẻ học sinh duy nhất được sử dụng trong việc đăng nhập của các phần mềm bảo đảm tính xác thực hai chiều.

### *9.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế*

#### *Đơn vị chủ trì: Sở Y tế*

Xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân: Hồ sơ sức khỏe điện tử ghi lại và lưu trữ thông tin tóm tắt các đợt khám chữa bệnh xuyên suốt theo thời gian sống của người dân theo Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Phấn đấu đến năm 2025 bảo đảm 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

Tin học hóa Trạm y tế xã theo hướng dẫn tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

Triển khai ứng dụng hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa tại tuyến y tế cơ sở; Triển khai ứng dụng tra cứu thông tin tri thức y tế, hệ thống theo dõi, cảnh báo dịch bệnh.

Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử.

Các cơ sở khám, chữa bệnh căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng “bệnh viện thông minh”.

Các bệnh viện tổ chức bộ phận và triển khai hệ thống đăng ký khám chữa bệnh từ xa, hệ thống khám chữa bệnh từ xa, hệ thống quản lý thông tin công việc, văn bản, điều hành, quản lý hoạt động tài chính, hoạt động dịch vụ, các hệ thống hướng dẫn bệnh nhân trong quá trình khám, chữa bệnh,... Mỗi bệnh viện đều có cây (KIOS) thông tin tại bệnh viện phục vụ công tác tra cứu thông tin khám, chữa bệnh thuận tiện tại bệnh viện. Sử dụng hệ thống Camera thông minh trong việc quản lý an toàn, thông tin cho bệnh viện.

### *9.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics*

#### *Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông vận tải*

Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT, dữ liệu tập trung của Sở Giao thông Vận tải, hướng tới vận hành theo mô hình điện toán đám mây; các tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cấu trúc thông tin, chia sẻ dữ liệu quản lý các nghiệp vụ cơ bản của ngành Giao thông vận tải gồm kết cấu hạ tầng giao

thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện và hoạt động kinh doanh vận tải.

Ứng dụng nền tảng công nghệ IoT trong quản lý, vận hành các thiết bị đầu cuối của hệ thống giao thông thông minh để hướng tới khả năng hỗ trợ điều khiển và tự động hóa từ xa trên môi trường mạng máy tính.

Phát triển các nền tảng tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL chuyên dùng để hình thành nên hệ sinh thái trong giao thông thông minh.

Triển khai các nền tảng quản lý thu phí, thanh toán điện tử trong giao thông; nền tảng nhận diện, kiểm soát phương tiện tự động; nền tảng giám sát, điều hành giao thông thông minh; nền tảng số quản lý phương tiện và người điều khiển phương tiện; nền tảng số quản lý dữ liệu không gian về kết cấu hạ tầng giao thông; nền tảng số mô hình thông tin xây dựng (BIM); nền tảng số cho các dịch vụ vận tải và logistics.

### *9.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và năng lượng*

*Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương*

Hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng, triển khai xưởng/nhà máy thông minh để tăng tỷ lệ tự động hóa, giúp đổi mới và nâng cao năng suất, hiệu suất hoạt động.

Hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn; tích hợp, kết nối với IOC của địa phương.

Xây dựng các khu công nghiệp thông minh, tích hợp giải pháp chế biến, chế tạo thông minh gồm cả giải pháp phần mềm thông minh và thiết bị IoT.

Phát triển, triển khai hệ thống quản lý, đăng ký hưởng các điều kiện ưu đãi, ưu tiên đối với các doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp.

Phát triển, triển khai các ứng dụng số phục vụ quản lý, điều hành trong lĩnh vực năng lượng.

Phát triển, triển khai các ứng dụng số phục vụ quản lý tập trung, có điều khiển hạ tầng điện chiếu sáng công cộng sử dụng bản đồ số (GIS).

Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu lưới điện trên sử dụng công nghệ bản đồ số (GIS).

Hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, triển khai các ứng dụng số sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, IoT... trong lĩnh vực năng lượng.

### *9.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường*

*Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường*

Xây dựng các hệ thống thông tin, CSDL lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; xây dựng bản đồ số của tỉnh có tính mở

làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các giải pháp thông minh trong quản trị, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

Số hóa dữ liệu chuyên ngành Tài nguyên môi trường; Xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành về tài nguyên và môi trường.

### 9.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

*Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*

Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030; phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu về điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với nông, lâm nghiệp, cảnh quan thiên nhiên, cộng đồng và bản sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn tỉnh và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch.

Xây dựng hệ thống thông tin về quản lý Nhà nước của ngành, kết nối với các cơ quan, ban ngành khác của tỉnh; kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan, cán bộ công chức, viên chức toàn ngành nhằm tăng hiệu quả, hiệu suất trong phối hợp xử lý công việc.

Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, chủ động đáp ứng nhu cầu đặc thù, chuyên biệt của thị trường khách du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối hiệu quả với các chủ thể liên quan, tạo môi trường cho cộng đồng, các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phù hợp với xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch tỉnh Đắk Lắk.

### 9.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình Mobile Money.

Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán.

Phối hợp với các tổ chức tín dụng hợp pháp để thí điểm hệ thống Hồ sơ tài chính số của công dân, doanh nghiệp để tạo ra các mô hình tín dụng mới.

Triển khai hệ sinh thái tài chính số để đẩy mạnh hình thành các trung tâm tài chính phục vụ người dân, doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận các dịch vụ tín dụng, bảo hiểm sạch, minh bạch.

## 10. Các nội dung theo dõi, thực hiện

- Phụ lục I: Phân công theo dõi, thực hiện các chỉ tiêu
- Phụ lục I: Danh mục các nhiệm vụ xây dựng cơ chế, chính sách
- Phụ lục III: Danh mục nhiệm vụ, dự án tại

### III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

**1. Ngân sách Nhà nước:** Đảm bảo đầu tư hạ tầng chuyển đổi số dùng chung của tỉnh; nhiệm vụ đào tạo kỹ năng, kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; chi thuê các dịch vụ CNTT phục vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

**2. Nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ và nguồn hợp pháp khác:** Nguồn tài trợ, viện trợ trực tiếp; nguồn hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; thông qua các chương trình khác được Nhà nước cho phép; tổ chức các chương trình sự kiện, hội thảo...

**3. Nguồn xã hội hóa:** Các nội dung đầu tư hạ tầng viễn thông, hạ tầng kết nối, các dịch vụ CNTT phục vụ phát triển chính quyền số mà Nhà nước có thể thuê, phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện tại cơ quan, đơn vị, ngành và địa phương mình cho phù hợp. Chủ động xây dựng chương trình, đề án, dự án phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ của Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện. UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động ưu tiên bố trí đủ ngân sách để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh tại địa phương mình. Báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm cho UBND tỉnh thông qua Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi, chỉ đạo.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì theo dõi, triển khai thực hiện kế hoạch. Chủ trì thực hiện nội dung báo cáo, tổng kết được giao tại Điều 2 của Quyết định ban hành Kế hoạch này.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách đảm bảo thực hiện kế hoạch có hiệu quả cho các chương trình, dự án được duyệt để thực hiện Kế hoạch. Hàng năm đưa nhiệm vụ chuyển đổi số vào của tỉnh vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và giao nhiệm vụ chuyển đổi số cho các cấp, các ngành và địa phương. Chủ động triển khai các nội dung nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

5. Các doanh nghiệp Bưu chính viễn thông, CNTT trên địa bàn chủ động tham gia và đề xuất và thực hiện các giải pháp chuyển đổi số của tỉnh, chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp khác trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Tham gia và hỗ trợ các ngành, lĩnh vực, địa phương của tỉnh chuyển đổi số theo 8 lĩnh vực được ưu tiên.

6. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh chủ động đào tạo, phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho thanh niên các cấp, lấy thanh niên là lực lượng nòng cốt để lan tỏa, hỗ trợ người dân chuyển đổi số. Giúp thanh niên lập nghiệp gắn với chuyển đổi số.

7. Hiệp hội các doanh nghiệp của tỉnh, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh của tỉnh chủ động tìm kiếm giải pháp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, trong quản trị doanh nghiệp của mình để bắt kịp xu thế, nâng cao giá trị sản xuất kinh doanh, đóng góp vào nền kinh tế của tỉnh, không để tụt hậu. Thông qua Hiệp hội các doanh nghiệp tỉnh đề xuất nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp để được tư vấn, hỗ trợ.

8. Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp Tác xã, Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành khác tuyên truyền, phổ biến cho các hội thành viên về Kế hoạch chuyển đổi số; phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn cho hội thành viên, hội viên về kiến thức cơ bản chuyển đổi số trong hoạt động nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh của hội thành viên. Tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số phù hợp với hoạt động của các hội thành viên.

8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk đề xuất và chỉ đạo các ngân hàng thương mại tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển công nghệ số trên địa bàn tỉnh tiếp cận các nguồn vốn vay, vốn ưu đãi để phát triển doanh nghiệp.

#### 9. Phân công một số nhiệm vụ cụ thể

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động, phối hợp triển khai nhiệm vụ tại điểm a, c Mục 1, Mục 8, các nhiệm vụ được phân công tại Mục 9 Phần II và tại các Phụ lục I, II, III.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc các mục sau: Điểm b, c Mục 1; điểm a Mục 2, Mục 3, điểm a, Mục 4, điểm b Mục 5, Mục 9 Phần II;

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thuộc các mục sau: Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện điểm b Mục 2, chủ trì thực hiện các điểm b Mục 8, điểm a Mục 5, phối hợp thực hiện Mục 8 Phần II;

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc điểm d Mục 8 Phần II;

e) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư thực hiện các nhiệm vụ thuộc các mục sau: điểm b Mục 2 Phần II;

g) Sở Tư pháp phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thuộc điểm a Mục 2 Phần II;

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch

UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**Phụ lục I**  
**PHÂN CÔNG THEO DỐI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2021*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung chỉ tiêu</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>
<b>I</b>	<b>Đến năm 2025</b>		
1	100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố
2	Từ 90% trở lên hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% trở lên hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng ( <i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i> )	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố
5	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
6	Phần đầu tỷ trọng kinh tế số đóng góp 20% tổng GRDP toàn tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các	Các Doanh nghiệp



<b>TT</b>	<b>Nội dung chỉ tiêu</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>
		huyện, thị xã, thành phố	
7	Có 20 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số, chuyển đổi số được thành lập, tổng quy mô hoạt động khoảng 500 – 1000 người (thành lập mới, chuyển hướng đầu tư vào lĩnh vực công nghệ số, khởi nghiệp sáng tạo).	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
8	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Doanh nghiệp
9	Năng xuất lao động hàng năm tăng bình quân 7%	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Doanh nghiệp
10	100% các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử	Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Cục thuế tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Doanh nghiệp
11	100% các xã được phủ băng rộng cáp quang	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Doanh nghiệp
12	100% phủ sóng mạng 4G/5G	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Doanh nghiệp
13	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%;	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
14	Đắc Lắc thuộc nhóm các tỉnh được xếp loại A về An toàn an ninh mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
15	100% cán bộ chuyên trách CNTT tại các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, xử lý ứng cứu sự cố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

<b>TT</b>	<b>Nội dung chỉ tiêu</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>
	an toàn mạng		
16	100% cán bộ lãnh đạo phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin tại các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
17	Thí điểm chuyển đổi số tại 2 đơn vị hành chính cấp xã tại Thành phố Buon Ma Thuột (Phường Thống nhất) và huyện Krông Năng (Xã Phú Lộc)	UBND thành phố Buon Ma Thuột, UBND huyện Krông Năng	Sở Thông tin và Truyền thông
18	100% phóng viên hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh được phổ biến về các nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin; xu hướng và tình hình mất an toàn thông tin tại Việt Nam và trên thế giới.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, hệ thống Đài truyền thanh các cấp
19	Phần đầu 90% Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh; 60% Doanh nghiệp cung cấp hàng hóa dịch vụ tiếp cận và tham gia hoạt động giao dịch điện tử	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
20	Triển khai thành công các dịch vụ đô thị thông minh cơ bản tại Thành phố Buon Ma Thuột	UBND thành phố Buon Ma Thuột, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành
21	Phần đầu đến năm 2025, chỉ số chuyển đổi số của tỉnh trong nhóm 20/63 tỉnh, thành phố.		
<b>II</b>	<b>Đến năm 2030</b>		
1	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

<b>TT</b>	<b>Nội dung chỉ tiêu</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>
2	100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
3	100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng ( <i>trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước</i> )	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP toàn tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Doanh nghiệp
6	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 20%	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Doanh nghiệp
7	Năng suất lao động hằng năm tăng trên 7,5%	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Doanh nghiệp
8	Phấn đấu có 50 doanh nghiệp số, tổng quy mô hoạt động khoảng 500 – 1.000 người	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Doanh nghiệp
9	Xây dựng thành công nền tảng đô thị thông minh tại thành phố Buôn Ma Thuột và triển khai mở rộng cho các đô thị của tỉnh đủ điều kiện.	UBND thành phố Buôn Ma Thuột, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện.	Các Sở, ban, ngành
10	Duy trì chỉ số chuyển đổi số của tỉnh trong nhóm 20/63 tỉnh, thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

## Phụ lục II

### DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp	Loại hình
1	Kế hoạch đào tạo tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho người đứng đầu các cấp	Trước tháng 10 hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
2	Xây dựng chương trình đào tạo 50 chuyên gia CNTT thực hiện công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.	2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định
3	Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định
4	Cập nhật Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định
5	Xây dựng văn bản chỉ đạo thường xuyên của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai chuyển đổi số (ít nhất 3 văn bản 1 năm)	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản chỉ đạo
6	Xây dựng chính sách đãi ngộ thu hút và phát triển nguồn nhân lực CNTT	2022-2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết của HĐND
7	Xây dựng các chính sách về CSDL (chiến lược chuẩn hóa, tích hợp dữ liệu; danh mục dữ liệu; quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu; kế hoạch mở dữ liệu)	2022-2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>	<b>Loại hình</b>
8	Xây dựng quy trình vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh nhằm đảm bảo tính cập nhật liên tục theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá các rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện/cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống	2021-2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quy chế
9	Xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025	2021	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
10	Xây dựng kế hoạch số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	2021	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
11	Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp	Hàng năm	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định
12	Xây dựng các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử... thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số	2022-2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các văn bản chính sách
13	Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất	2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>	<b>Loại hình</b>
	sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số, giai đoạn 2021-2025				
14	Công bố, cập nhật mã định danh theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg	2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, sở Nội vụ	Quyết định
15	Kiện toàn tổ chức và bổ sung chức năng, nhiệm vụ chuyên đổi số Sở Thông tin và Truyền thông	2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, UBND tỉnh	Quyết định
16	Xây dựng kế hoạch Triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp	2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
17	Xây dựng cơ chế để các doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ phục vụ chuyên đổi số	2022	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Quy định

### Phụ lục III

#### DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	<b>CÁC NHIỆM VỤ TUYÊN TRUYỀN, CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, AN TOÀN THÔNG TIN</b>					
1.1	Tuyên truyền về chuyển đổi số; an toàn thông tin; Xây dựng Thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh	<ul style="list-style-type: none"><li>- Triển khai thực hiện tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước.</li><li>- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo các nội dung tại Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”.</li><li>- Tuyên truyền rộng rãi và vận động các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, tham gia dịch vụ đô thị thông minh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, xã hội văn minh.</li></ul>	Thực hiện hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Buôn Ma Thuột	Các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; hệ thống Đài truyền thanh các cấp	
1.2	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, an toàn thông tin, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.	Thực hiện hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1.3	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Thực hiện hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
1.4	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Thực hiện hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
1.5	Triển khai chuyên mục chuyển đổi số, an toàn thông tin trên báo Đắk Lắk; Đài phát thanh truyền hình tỉnh Đắk Lắk.	Sản xuất và phát sóng các chuyên mục (15 phút/chuyên mục) về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại, gồm: - 12 chuyên mục truyền hình - 12 chuyên mục phát thanh chuyển thể từ truyền hình	Thực hiện hàng năm	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
<b>2</b>	<b>CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ</b>					
2.1	Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN tỉnh, bao gồm: - Nâng cao kỹ năng, chuyên môn số. - Nâng cao nhận thức của người đứng đầu thông qua các hội thảo, khóa bồi dưỡng. - Nâng cao kỹ năng và nhận thức về an toàn, an ninh thông tin trong thời đại số.	Thực hiện hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	



TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
2.2	Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyên đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN tỉnh Đắk Lắk	<p>- Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyên đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN tỉnh Đắk Lắk, bao gồm:</p> <p>- Bồi dưỡng chuyên sâu ít nhất 50 người để thành lập đội ngũ chuyên gia của tỉnh làm nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyên đổi số. Trong đó bồi dưỡng ít nhất 10 người làm lực lượng nòng cốt về an toàn thông tin.</p>	Thực hiện hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
2.3	Đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin, tiếng dân tộc cho CBCCCVC công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi; cán bộ lãnh đạo vùng DTTS	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin, tiếng dân tộc cho các đối tượng là CBCCCVC công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi; cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở	Thực hiện hàng năm	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố	Triển khai theo Kế hoạch số 5995/KH-UBND ngày 05/07/2021 của UBND tỉnh Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
2.4	Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyên đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin cho đội ngũ CBCCVC	Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyên đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin cho đội ngũ CBCCVC trên cơ sở lồng ghép vào các chương trình đào tạo của Sở Nội vụ dành cho CBCCVC	Thực hiện hàng năm	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025
2.5	Tổ chức tập huấn về các nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin; xu hướng và tình hình mất an toàn thông tin tại Việt Nam và trên thế giới cho đội ngũ phóng viên hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh	Tổ chức tập huấn và phổ biến về các nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin; xu hướng và tình hình mất an toàn thông tin tại Việt Nam và trên thế giới cho đội ngũ phóng viên hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh	Thực hiện hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; hệ thống Đài truyền thanh các cấp	
2.6	Thuê chuyên gia tư vấn về Chuyển đổi số	Thuê các chuyên gia, tổ chức có kinh nghiệm để tư vấn, định hướng và phân biện các KH, chính sách CDS.	Thực hiện hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3	<b>CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ BUÔN MAM THUỘT TRỞ THÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH</b>					
3.1	<b>Phát triển hạ tầng số</b>					
3.1.1	Hạ tầng chuyển đổi số (dùng chung)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng cơ sở hạ tầng, phần mềm nền tảng đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk (SCP) đạt tiêu chuẩn theo Công văn số 4176/BTTTT-THH của Bộ Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Nâng cấp Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) đạt tiêu chuẩn theo công văn 328/THH-DVCNTT của Cục Tin học hóa;</li> <li>- Xây dựng nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP, Các hệ thống cơ sở dữ liệu nền và hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu tập trung (Data Warehouse); Cổng dữ liệu mở (Open Data);</li> <li>- Xây dựng hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC);</li> <li>- Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho xây dựng tiện ích, dịch vụ đô thị thông minh trong lĩnh vực Quản lý quy hoạch đô thị.</li> <li>- Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ trong lĩnh vực an ninh, an toàn.</li> <li>- Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Tài nguyên môi trường thông minh.</li> <li>- Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ du lịch thông minh.</li> <li>- Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ giáo dục thông minh.</li> <li>- Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Y tế thông minh.</li> <li>- Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Giao thông thông minh.</li> <li>- Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho xây dựng hệ thống nông nghiệp thông minh tỉnh Đắk Lắk.</li> </ul>	2022 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.1.2	Nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đắk Lắk	Nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đắk Lắk theo hướng hiện đại, đạt chuẩn tối thiểu Tier 3 bằng công nghệ điện toán đám mây, có năng lực tính toán song song, xử lý dữ liệu lớn... để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn thông tin. Hướng dẫn thực hiện giải pháp thuê dịch vụ lưu trữ tập trung CSDL trên nền tảng điện toán đám mây.	2021- 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.1.3	Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hình thức thuê dịch vụ	Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ tỉnh đến xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh	Thực hiện hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Thuê dịch vụ
3.1.3	Đầu tư, nâng cấp và mở rộng hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác hợp tác trực tuyến trong toàn tỉnh	Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị hợp tác trực tuyến của các CQNN từ Tỉnh đến xã để nâng cao chất lượng công tác hợp tác, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu hợp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn tỉnh	2021- 2025	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Duy trì các thiết bị đã đầu tư, thuê dịch vụ cho các điểm chưa có
3.1.4	Chuyển đổi hạ tầng IPv4 sang IPv6	Thực hiện chuyển đổi hạ tầng IPv4 sang IPv6 cho các hệ thống CNTT trong các cơ quan nhà nước	2021 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.1.5	Xây dựng hạ tầng Internet vạn vật (IoT) *	<p>Xây dựng hạ tầng Internet vạn vật (IoT) cho tỉnh Đắk Lắk, trước mắt cho Thành Buon Ma Thuột gồm các nội dung cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, chiếu sáng, điện, nước... đảm bảo việc kết nối, truyền dữ liệu và hỗ trợ các bài toán phân tích phục vụ quản lý cũng như triển khai các dịch vụ đô thị thông minh của thành phố.</li> <li>- Xây dựng hạ tầng IoT bao gồm cảm biến IoT theo các lĩnh vực khác nhau phục vụ nhu cầu về quản lý và phát triển đô thị như: quản lý đô thị, môi trường, giao thông, an ninh trật tự, nguồn nước...</li> </ul>	2021-2025, có định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND thành phố Buon Ma Thuột	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.1.6	Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cấp, các ngành	Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cấp, các ngành.	Hàng năm	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố		
<b>3.2</b>	<b>Phát triển nền tảng số</b>					
3.2.2	Xây dựng Nền tảng định danh điện tử tỉnh Đắk Lắk *	<p>Xây dựng Nền tảng định danh điện tử tỉnh Đắk Lắk gồm những chức năng cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóc tách sinh trắc học nhận dạng người dân dưới dạng đặc tính số;</li> <li>- Lưu trữ và truy xuất thông tin người dân;</li> <li>- Kết nối nền tảng định danh xác thực được sử dụng trong hệ thống Chính quyền điện tử, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Đắk Lắk (LGSP)</li> </ul>	2023-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.2.3	Xây dựng không gian làm việc số *	<p>Xây dựng nền tảng dùng chung trong cơ quan nhà nước đảm bảo kế thừa các hệ thống hạ tầng số đã được xây dựng trên địa bàn tỉnh, bao gồm các nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành;</li> <li>- Nâng cấp hệ thống thư điện tử;</li> <li>- Tích hợp, hoàn thiện các hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp không giấy tờ, Hệ thống phục vụ phân tích, báo cáo, Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông,...</li> </ul>	2022-2025	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.4	Duy trì, nâng cấp, phát triển Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông tỉnh Đắk Lắk	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác.</li> <li>- Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết.</li> </ul>	2022 - 2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.5	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Đắk Lắk	Xây dựng, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của CQNN các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	2021 - 2025	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.2.6	Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính	<p>Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý và theo dõi việc xử lý biên bản vi phạm hành chính dựa theo các căn cứ và điều Luật.</li> <li>- Quản lý và theo dõi được việc ra quyết định xử lý vi phạm và tình hình thực hiện xử lý các vi phạm hành chính.</li> <li>- Theo dõi được tang vật, tài sản tạm giữ và tình hình thực hiện quyết định.</li> <li>- Theo dõi được đối tượng vi phạm hành chính và số lần vi phạm.</li> <li>- Theo dõi tình hình vi phạm hành chính theo địa bàn từ cấp xã đến cấp tỉnh.</li> </ul>	2022 - 2024	Sở Tư pháp	Các Tổ chức hành nghề công chứng, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã	
3.2.7	Triển khai số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn toàn tỉnh	Chuyển đổi dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy (đối với những dữ liệu được hình thành từ trước năm 2015) sang dữ liệu số (theo hướng hình thành hệ thống thông tin hộ tịch với cấu trúc chuẩn tại các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh: nhập toàn bộ dữ liệu hộ tịch lịch sử từ các sổ hộ tịch cũ tại Sở Tư pháp và các địa phương vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc)	2022 - 2024	Sở Tư pháp	Phòng Tư pháp, UBND cấp xã	
3.2.8	Nâng cấp và phát triển phần mềm “Quản lý công chứng” thành phần mềm “Quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực”.	<p>Phát triển cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực: - Cơ sở dữ liệu công chứng bao gồm các thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản, động sản và bất động sản và các thông tin về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch đã được công chứng. - Quản lý chứng thực hợp đồng, giao dịch về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc dấu điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. - Quản lý và thực hiện chứng thực di chúc, chứng thực văn bản từ chối nhận di sản</p>	2021 - 2023	Sở Tư pháp	Các Tổ chức hành nghề công chứng, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.2.9	Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Đắk Lắk *	Xây dựng bản đồ hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Đắk Lắk đảm bảo sự liên thông kết nối, chia sẻ với các lĩnh vực cần sử dụng dữ liệu nền GIS.	2022 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.10						
3.2.11	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk. Thí điểm 03 đô thị: Thành phố Buôn Ma Thuột, Thị xã Buôn hồ, Huyện Ea Kar.	2023 - 2024	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.2.12	Xây dựng CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Đắk Lắk	Xây dựng mới CSDL để phục vụ quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Đắk Lắk	2022 - 2024	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông	



TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.2.13	Xây dựng và triển khai Ứng dụng Công chức số tỉnh Đắk Lắk *	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng trên điện thoại di động dành cho cán bộ, công chức tỉnh (bao gồm các cấp Lãnh đạo tỉnh Đắk Lắk), liên thông tích hợp với các dịch vụ, ứng dụng tác nghiệp như: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quản lý văn bản</li> <li>+ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</li> <li>+ Các phần mềm quản lý chuyên ngành (theo lĩnh vực)</li> </ul> </li> <li>- Cung cấp các tiện ích như: ghi chép ghi chú cá nhân, quản lý lịch làm việc, lịch họp lãnh đạo...</li> <li>- Đối với từng người dùng khác nhau (lãnh đạo, cán bộ các Sở, ngành, các huyện...) sẽ được cung cấp đầy đủ thông tin thông qua Cổng dữ liệu mở tỉnh Đắk Lắk...</li> <li>- Trung tâm điều hành thông minh "mềm" cho mỗi cán bộ, công chức tỉnh.</li> </ul>	2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.14	Xây dựng Hệ thống Thông tin chuyên ngành Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk .	<p>Xây dựng HTTT Quản lý nhà nước chuyên ngành Lao động, thương binh và xã hội từ Sở đến huyện/TP và phường xã; Phục vụ cho công dân &amp; doanh nghiệp các thông tin của ngành và chia sẻ cho các ngành liên quan khác khai thác sử dụng;</p> <p>Tích hợp Cổng điều hành tác nghiệp nội bộ cho ngành và tạo lập các CSDL cơ bản dùng chung lĩnh vực LĐTĐ&amp;XH.</p>	2022 - 2023	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.2.15	Xây dựng phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách an sinh xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hóa hồ sơ thuộc lĩnh vực an sinh xã hội, người có công, hộ nghèo,...</li> <li>- Quản hồ sơ, thông tin để giải quyết các chế độ, chính sách an sinh xã hội cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức, và các đối tượng có liên quan.</li> <li>- Chia sẻ cung cấp thông tin, công khai kết quả giải quyết chế độ chính sách.</li> </ul>	2022 - 2023	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.16	Xây dựng hệ thống giám sát thu gom rác thải đô thị thông minh	Triển khai hệ thống giám sát thu gom rác thải thời gian thực, triển khai các thiết bị giám sát lắp đặt trên xe chở rác	2023 - 2025	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.17	Xây dựng hệ thống quản lý cấp nước	Xây dựng hệ thống quản lý cấp nước trên nền tảng dữ liệu số GIS với các lớp dữ liệu như lớp ống trục, lớp đồng hồ, lớp van, trụ cứu hỏa... Hệ thống xây dựng phần mềm quản lý các chức năng nghiệp vụ cấp nước tích hợp với ứng dụng di động thu thập thông tin đồng hồ nước	2023 - 2025	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.18	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị thông minh	Xây dựng hệ thống đèn đường kết nối và điều khiển từ xa dựa trên hệ thống đèn đường hiện hữu. Hệ thống cho phép quản trị toàn bộ vận hành, bảo trì các đèn chiếu sáng thành phố hoàn toàn tự động, có thể tương tác tới từng cột đèn.	2023 - 2025	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
<b>3.3</b>	<b>Bảo đảm an toàn, an ninh mạng</b>					

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.3.1	Triển khai các giải pháp phòng chống mã độc theo Chỉ thị số14/CTTTg	Triển khai giải pháp phòng chống mã độc theo Chỉ thị số14/CTTTg đến toàn bộ các máy tính trong cơ quan nhà nước	Thực hiện hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.3.2	Thuê dịch vụ kiểm tra đánh giá các hệ thống thông tin cấp độ 3, 4, 5	Thuê dịch vụ kiểm tra đánh giá các hệ thống thông tin cấp độ 3, 4, 5 dùng chung của tỉnh	Thực hiện hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.3.3	Triển khai các hoạt động đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh	Duy trì hoạt động đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Thực hiện hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
<b>4</b>	<b>CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, DOANH NGHIỆP SỐ</b>					
4.1	Tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm giúp nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp	Tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.	Thực hiện hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp Tỉnh	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
4.2	Triển khai các nhiệm vụ thuộc kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025	Triển khai các chương trình ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của tỉnh.	Thực hiện hàng năm	Sở Công thương	Hiệp hội doanh nghiệp Tỉnh	
4.3	Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số	Xây dựng diễn đàn kết nối đầu tư, kết nối thị trường, xúc tiến chuyển giao công nghệ; tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ, kết nối hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh với các địa phương khác	Thực hiện hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
4.4	Xây dựng đề án thành lập một khu công nghiệp/cụm công nghiệp CNTT tập trung của tỉnh có thể định hướng tham gia chuỗi công viên phần mềm Quang Trung để thu hút, đón làn sóng đầu tư chất lượng cao, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số.	Thành lập một khu công nghiệp/cụm công nghiệp CNTT tập trung của tỉnh (hoặc chuỗi doanh nghiệp CNTT) có thể định hướng tham gia chuỗi công viên phần mềm Quang Trung để thu hút, đón làn sóng đầu tư chất lượng cao, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số.	2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
5	<b>CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ</b>					

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
5.1	Xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà (MOOCs) trực tuyến	Xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà (MOOCs) trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số	2022 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
5.2	Xây dựng hệ thống giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân có tích hợp nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ vận hành Ứng dụng Công dân số tỉnh Đắk Lắk (Cổng thông tin 1022)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng Công dân số tỉnh Đắk Lắk là ứng dụng duy nhất tích hợp các dịch vụ được cung cấp cho người dân trong mọi lĩnh vực của chuyển đổi số: chính quyền số, y tế số, giao thông số...</li> <li>- Kết nối các dịch vụ nền tảng dùng chung như: Cổng dữ liệu mở, Nền tảng eID...</li> <li>- Cung cấp các thông tin chính thống của Đảng và Nhà nước.</li> <li>- Phản ánh kiến nghị, camera công dân...</li> <li>- Thuê dịch vụ hỗ trợ vận hành: xây dựng, bổ sung nội dung và dịch vụ hàng năm...</li> </ul>	2022 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
5.3	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;	- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh đến 100% các huyện, xã	202-2025	Các doanh nghiệp Viễn thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Xã hội hóa
5.4	Xây dựng hệ thống Wifi công cộng trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột	Xây dựng hệ thống Wifi một số khu vui chơi, hoạt động công cộng trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột	2022-2025	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các Doanh nghiệp viễn thông	Xã hội hóa

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
5.5	Đẩy nhanh phổ cập Internet và thiết bị điện tử trên toàn tỉnh	Cung cấp thiết bị truy cập mạng cho các vùng đặc biệt khó khăn; cung cấp thiết bị số, điện thoại thông minh giá rẻ để phổ cập chuyển đổi số đến toàn tỉnh	2022-2025	Doanh nghiệp viễn thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
<b>6</b>	<b>CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN</b>					
<b>6.1</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT</b>					
6.1.1	Xây dựng, triển khai các Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án xây dựng hệ thống mã số vùng trồng cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030;</li> <li>- Đề án xây dựng phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông, lâm sản và thủy sản;</li> <li>- Đề án xây dựng phần mềm quản lý ngành hàng cà phê của tỉnh;</li> <li>- Đề án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành hàng thủy sản tỉnh Đắk Lắk;</li> <li>- Đề án Phát triển thương mại điện tử lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;</li> <li>- Đề án ứng dụng Công nghệ cao trong công tác quản lý, bảo vệ, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2023</li> </ul>	2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.1.2	Xây dựng các hệ thống CSDL ngành nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CSDL quản lý thủy sản kết quả mẫu phân tích quan trắc môi trường nước phục vụ nuôi trồng thủy sản; cảnh báo về môi trường nước;</li> <li>- CSDL quản lý rừng, giao khoán, khai thác, chế biến lâm sản gỗ và ngoài gỗ;</li> <li>- CSDL ứng dụng trong quản lý, chế biến, xúc tiến thương mại nông sản;</li> <li>- CSDL thông tin các cơ sở kinh doanh, sản xuất vật tư nông nghiệp.</li> </ul> <p>Hệ thống thông tin CSDL quản lý hợp tác xã, trang trại, làng nghề, ngành nghề nông thôn, cơ giới hóa nông nghiệp và bố trí, sắp xếp ổn định dân cư.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CSDL quản lý thông tin sâu bệnh, dịch bệnh, công tác phòng bệnh trên cây trồng nông, lâm nghiệp;</li> <li>- CSDL dịch bệnh và diễn biến dịch bệnh, công tác tiêm phòng dịch trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản</li> <li>- CSDL quản lý về đập, hồ chứa thủy lợi và hệ thống tưới, tiêu thủy lợi trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- CSDL quản lý rừng và dịch vụ môi trường rừng; hệ thống thông tin CSDL quản lý các doanh nghiệp, cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản, gây nuôi động vật hoang dã.</li> <li>- CSDL quản lý hệ thống thông tin, quan trắc, giám sát thiên tai và các dữ liệu phòng, chống thiên tai;</li> </ul>	2022 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.	Thực hiện theo kế hoạch số 1459/KH-SNN ngày 22/5/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
6.1.3	Ứng dụng phần mềm AutoAgri trong lĩnh vực Trồng trọt và BVTV	Ứng dụng phần mềm AutoAgri trong lĩnh vực Trồng trọt và BVTV	2022 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.1.4	Ứng dụng dữ liệu viễn thám phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống sinh vật gây hại trên cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Ứng dụng dữ liệu viễn thám phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống sinh vật gây hại trên cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	2022 - 230	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.	
6.1.5	Xây dựng bản đồ số hóa quản lý trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và dịch bệnh động thực vật trên địa bàn tỉnh; Bản đồ rủi ro và các giải pháp thích ứng sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.	Xây dựng bản đồ số hóa quản lý trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và dịch bệnh động thực vật trên địa bàn tỉnh; Bản đồ rủi ro và các giải pháp thích ứng sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.	2022 - 2023	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.	
6.1.6	Ứng dụng GPS phục vụ công tác quản lý, giám sát, điều tra, nghiên cứu các đặc điểm sinh học, sinh thái rừng và giải pháp bảo tồn bền vững quần thể Voi hoang dã tại Đắk Lắk	Ứng dụng GPS phục vụ công tác quản lý, giám sát, điều tra, nghiên cứu các đặc điểm sinh học, sinh thái rừng và giải pháp bảo tồn bền vững quần thể Voi hoang dã tại Đắk Lắk	2021-2023	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường; Tổng cục Lâm nghiệp; UBND các huyện.	
6.1.7	Xây dựng phần mềm chấm điểm và quản lý sản phẩm OCOP của tỉnh. Triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với các sản phẩm OCOP của tỉnh.	Xây dựng phần mềm chấm điểm và quản lý sản phẩm OCOP của tỉnh. Triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với các sản phẩm OCOP của tỉnh.	2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng thuộc đơn vị	
6.1.8	Xây dựng hệ thống giám sát lũ, lụt trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai các trạm cảm biến quan trắc mực nước tại các hồ đập, sông suối</li> <li>- Cảnh báo khi mực nước lũ vượt ngưỡng</li> </ul> Cho phép thông báo, trao đổi thông tin 2 chiều giữa người dân và chính quyền trong quá trình ứng cứu, sơ tán	Triển khai 2022, hoàn thành 2023	Sở NNPhát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường	



TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.1.9	Cập nhật thông tin lớp CSDL công trình thủy lợi trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk	Cập nhật thông tin lớp CSDL công trình thủy lợi trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk	2024	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông	
<b>6.2</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>					
6.2.1	Xây dựng trường học số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn hoá khung phân loại các cấp độ trường học số tỉnh Đắk Lắk.</li> <li>- Thí điểm triển khai trường học số tại 02 trường THCS và 05 trường THPT trong năm 2022 bao gồm các nội dung sau:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nâng cấp cơ sở hạ tầng số cho nhà trường.</li> <li>+ Thuê dịch vụ, mua sắm và triển khai phần mềm ứng dụng.</li> <li>+ Đào tạo giáo viên số, học sinh số, phụ huynh số.</li> </ul> </li> <li>- Hỗ trợ xây dựng lộ trình triển khai trường học số cho các cơ sở giáo dục phổ thông còn lại</li> </ul>	2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	Triển khai 2022, thuê hỗ trợ vận hành từ 2023 trở đi
6.2.2	Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hoá phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học	CSDL Bài giảng điện tử cấp tỉnh phục vụ 40% khối lượng chương trình THPT có thể thực hiện thông qua mạng Internet.	2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	Triển khai 2022, thuê hỗ trợ vận hành từ 2023 trở đi

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.2.3	Xây dựng hệ thống CSDL Ngành	Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) tập trung toàn ngành giáo dục liên thông các phần mềm bảo đảm yêu cầu cập nhật, tổng hợp, báo cáo liên thông từ giáo viên đến cơ sở giáo dục, phòng giáo dục, Sở và đến Bộ GDĐT. Phân hệ báo cáo có tính mở tùy thuộc vào yêu cầu của tỉnh. Đặc biệt liên kết với cơ sở dữ liệu Ngành (Bộ GDĐT đã xây dựng)	2021 - 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	
6.2.4	Xây dựng phần mềm học bạ điện tử	Triển khai xây dựng và sử dụng học bạ điện tử bảo đảm tính liên thông từ cấp tiểu học, THCS và THPT.	2022 - 2024	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	
6.2.5	Xây dựng phần mềm quản lý văn bằng, chứng chỉ	CSDL quản lý văn bằng chứng chỉ của Sở GDĐT, phòng GDĐT. Số hóa thông tin quản lý văn bằng chứng chỉ bảo đảm trong công tác quản lý, xác minh.	2021 - 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	
6.2.6	Tạo thẻ học sinh thông minh gắn chip	Thẻ học sinh thông minh gắn chip, bảo đảm là tài khoản duy nhất có tính xác thực hai chiều khi tham gia các ứng dụng số trong lĩnh vực giáo dục.	2024 - 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	Xã hội hóa
6.2.7	Xây dựng phần mềm quản lý học sinh	Tiếp tục triển khai Phần mềm quản lý điểm SMAS 3.0, định hướng xây dựng hệ thống an toàn, an ninh triển khai học bạ điện tử; Phần mềm quản lý điểm VNEDU. Hệ thống có tính liên thông đến CSDL dùng chung toàn Ngành.	2021- 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	Miễn phí từ nhà cung cấp cho lĩnh vực Giáo dục

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.2.8	Xây dựng Phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia	Hệ thống phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia gồm các chức năng: Tự đánh giá và đánh giá ngoài theo quy định của Bộ GDĐT; bảo đảm liên thông từ cơ sở giáo dục, phòng GDĐT, đến Sở; hệ thống có báo cáo thống kê phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục (phòng GDĐT, Sở)	2021- 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	
6.2.9	Xây dựng hệ thống phần mềm thi đua khen thưởng	Xây dựng hệ thống phần mềm thi đua khen thưởng có tính liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh	2021- 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	
6.2.10	Số hóa thông tin quản lý văn bằng chứng chỉ bảo đảm trong công tác quản lý, xác minh.	Số hóa Thông tin về văn bằng, chứng chỉ (hiện tại đang được lưu bằng bản giấy) sau khi được số hóa sẽ được cập nhật lên Phần mềm quản lý văn bằng, chứng chỉ phục vụ cho việc tra cứu thuận tiện và lưu trữ lâu dài.	2021- 2022, tiếp nối vào từng năm tiếp theo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	
6.2.11	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên bảo đảm tính liên thông đến hệ thống quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý.	Phần mềm TEMIS phục vụ việc đánh giá và quản lý kết quả đánh giá giáo viên, đánh giá cán bộ quản lý giáo dục của các cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	2022- 2024	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.2.15	Số hóa các cuộc họp, hội nghị	Tăng cường đầu tư, mở rộng các điểm cầu, chuyển đổi số hóa trong họp, hội nghị trong toàn Ngành	2023 - 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	
<b>6.3</b>	<b>Lĩnh vực Y tế</b>					
6.3.1	Xây dựng hệ thống quản lý y tế cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk	Xây dựng Quản lý Y tế cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk	2022 - 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các bệnh viện, TTYT	
6.3.2	Xây dựng hệ thống quản lý đấu thầu thuốc tập trung	Xây dựng hệ thống quản lý đấu thầu thuốc tập trung cho Sở Y tế	2022 - 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các bệnh viện, TTYT	
6.3.3	Xây dựng hệ thống quản lý bệnh án điện tử	Xây dựng hệ thống quản lý bệnh án điện tử và triển khai cho các Bệnh viện, TTYT trên đại bàn tỉnh	2022 - 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các bệnh viện, TTYT	
6.3.4	Xây dựng hệ thống Quản lý An toàn Vệ sinh Thực Phẩm	Xây dựng hệ thống Quản lý An toàn Vệ sinh Thực Phẩm cho toàn tỉnh	2023 - 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các bệnh viện, TTYT	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.3.5	Triển khai hệ thống phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR tuân thủ các tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	Trang bị, triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y tế (PACS) và triển khai phần mềm HIS, LIS, EMR tuân thủ các tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	2023 - 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các bệnh viện, TTYT	(21 đơn vị thuê hàng năm). Theo quy định tại Thông tư 46/2018/TT-BYT, các BV hạng I hoàn thành triển khai Bệnh án điện tử trước ngày 31/12/2023; Các cơ sở KCB còn lại trước 31/12/2028
6.3.6	Xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành y tế tập trung (Trung tâm điều hành ngành Y tế)	Xây dựng phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực y tế: Quản lý chứng chỉ hành nghề dược; Quản lý đấu thầu thuốc tập trung; Quản lý tài sản, trang thiết bị y tế tập trung; Quản lý chuyên viên, chuyên tuyến; Phần mềm quản lý chỉ đạo tuyến tập trung; Vệ sinh an toàn thực phẩm; Công tác dân số; Môi trường y tế; Phần mềm chuyên ngành cho Trung tâm kiểm nghiệm; Trung tâm giám định y khoa	2023 - 2024	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
6.3.7	Xây dựng hệ thống thông tin tư vấn khám, chữa bệnh từ xa	Triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa cho các trạm y tế xã để tiếp nhận tư vấn từ xa từ các bác sĩ của bệnh viện tuyến trên (trung tâm y tế; bệnh viện tỉnh)	2024 - 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Thuê hằng năm cho 185 Trạm Y tế xã/phường / thị trấn

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.3.8	Xây dựng hệ thống Quản lý Hồ Sơ Sức Khỏe trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk	Xây dựng Quản lý Y tế cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk	2022 - 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các bệnh viện, TTYT	Thuê hàng năm cho 185 Trạm Y tế xã/phường / thị trấn
<b>6.4</b>	<b>Lĩnh vực Giao thông vận tải</b>					
6.4.1	Xây dựng hệ thống camera giao thông, camera xử lý vi phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông	Trang bị, triển khai hệ thống thu hình, camera lắp đặt ngoài hiện trường, phục vụ các mục đích: - Giám sát giao lộ - Đo đếm và phân loại phương tiện - Xử lý vi phạm đảm bảo trật tự an toàn giao thông - Cung cấp cho người tham gia giao thông	2022 - 2024	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
6.4.2	Xây dựng hệ thống giao thông thông minh tỉnh Đắk Lắk	Nâng cấp và đầu tư các hệ thống phần mềm tại Phòng điều hành giao thông: - Đầu tư và triển khai cổng thông tin giao thông cung cấp thông tin cho người dân, - Đầu tư, triển khai phần mềm thu thập và phân tích lưu lượng xe, tình trạng giao thông tại trung tâm điều hành giao thông. - Đầu tư, triển khai phần mềm nghiệp vụ xử lý các vi phạm trật tự an toàn giao thông, kết nối thông tin với CA tỉnh. - Đầu tư và triển khai hệ thống quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng	2022 - 2025	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
6.4.3	Triển khai CSDL và HTTT Giao thông vận tải	Xây dựng và triển khai HTTT Giao thông vận tải, bao gồm: - Quản lý phù hiệu xe chạy tuyến cố định và sổ nhật trình chạy xe; - Quản lý phù hiệu xe; - Quản lý biên lai;	2023 - 2025	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý cấp phép cho xe ô tô vận tải, xe chuyên dùng xe ô tô con, xe khách lưu thông vào đường cấm, giờ cấm trong khu vực nội đô thành phố;</li> <li>- Quản lý cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương</li> <li>- Quản lý cấp phép lưu hành đặc biệt (cho xe quá khổ quá tải, xe bán xích tự hành);</li> <li>- Quản lý cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa;</li> <li>- Quản lý cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông;</li> <li>- Quản lý cấp giấy phép liên vận;</li> <li>- Quản lý cấp đăng ký biển số cho xe máy chuyên dùng;</li> <li>- Cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải (thủy/ bộ);</li> <li>- Quản lý duy tu;</li> <li>- Quản lý phương tiện giao thông công cộng; (SBN)</li> <li>- Quản lý thiết bị đo chất lượng tại nhà máy nước và gửi số liệu về trung tâm để tổng hợp báo cáo số liệu; và</li> <li>- Quản lý và cấp phép đào đường, via hè</li> </ul> Số hoá hình thành CSDL Giao thông vận tải				
6.4.3	Cập nhật thông tin lớp CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk	Cập nhật thông tin lớp CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk	2023 - 2024	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông	
<b>6.5</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp và năng lượng</b>					
6.5.1	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại, CSDL quản lý lưới điện trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại, CSDL hệ thống lưới điện trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk	2023 -2024	Sở Công thương	Sở Thông tin và Truyền thông	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>6.6</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường</b>					
6.6.1	Xây dựng, triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh; phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh từng giai đoạn	Triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh; phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh	2022 - 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
6.6.2	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk	2023 - 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	
<b>6.7</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ</b>					
6.7.1	Xây dựng hệ thống Báo cáo điện tử thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử giữa các cơ sở bức xạ cho Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống báo cáo điện tử về năng lượng nguyên tử giữa các cơ sở bức xạ trên địa bàn toàn tỉnh.</li> <li>- Cung cấp các thông tin, biểu mẫu báo cáo.</li> <li>- Gửi, nhận, xử lý, tổng hợp số liệu, thông kê báo cáo.</li> <li>- Quản lý hoạt động các cơ sở bức xạ.</li> <li>- Quản lý giấy phép hoạt động cơ sở bức xạ.</li> <li>- Quản lý giấy phép nhân viên bức xạ.</li> <li>- Tạo lập CSDL về các cơ sở bức xạ</li> </ul>	2024 - 2025	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	



TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.8	<b>Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>					
6.8.1	Xây dựng và triển khai Công thông tin du lịch tỉnh Đắk Lắk	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển Công du lịch thông minh tỉnh Đắk Lắk bao gồm cả ứng dụng trên thiết bị di động.</li> <li>- Cung cấp các thông tin du lịch được chuẩn hóa sử dụng hình ảnh, công nghệ mô phỏng 3D, 4D để giới thiệu điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của tỉnh và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh để quảng bá tiềm năng và vị thế của tỉnh</li> </ul>	2022 - 2024	Sở VH-TTDL	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
6.8.2	Xây dựng CSDL và HTTT ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch	<p>1) Xây dựng và triển khai HTTT Văn hoá, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý cấp phép hành nghề văn hoá</li> <li>- Quản lý di sản vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu</li> <li>- Số hoá hình thành CSDL Văn hoá</li> <li>- Chuyển đổi số Lĩnh vực Di sản văn hóa, xây dựng quy trình xử lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Xây dựng hệ thống trưng bày và thuyết minh tương tác trong bảo tàng; Ứng dụng công nghệ vào quy trình xử lý, bảo quản hiện vật trong bảo tàng;</li> <li>- Chuyển đổi số ngành Thư viện theo Quyết định 206/QĐ-TTg ngày 11/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 2587/BVHTTDL-TV ngày 22/7/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số 2 ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (có văn bản gửi kèm theo);</li> </ul> <p>2) Xây dựng và triển khai HTTT Thể thao, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý các chỉ tiêu về thể thao quần chúng (tỷ lệ người tập TT thường xuyên; hộ gia đình TT, CLB TT; cơ sở KD hoạt động</li> </ul>	2023 - 2024	Sở VH-TTDL		

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.8.3	Hệ thống quản lý lưu trú liên thông	<p>TT)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý thông tin về Huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu (Chế độ, chính sách...);</li> <li>- Quản lý Tập luyện và Thi đấu, thành tích của VĐV (thông tin về HLV, VĐV các đội tuyển và học sinh năng khiếu thể thao; thành tích thi đấu của VĐV, huân huy chương, bằng khen, giấy khen, trang thiết bị tập luyện, tài chính...);</li> <li>- Hệ thống Đào tạo VĐV Thể thao thành tích cao;</li> <li>- Quy trình tuyển chọn VĐV;</li> <li>- Quy trình về đánh giá tăng trưởng của VĐV Thể thao thành tích cao tỉnh Đắk Lắk</li> </ul>	2022 - 2025	Sở VHTTDL	Công an tỉnh; Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
<b>6.9</b>	<b>LĨNH VỰC KHÁC</b>					
6.9.1	Triển khai Kế hoạch số hóa tỉnh Đắk Lắk	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử và kết quả giải quyết thủ tục hành chính</li> <li>- Triển khai số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử của các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk</li> </ul>	2021- 2025	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
6.9.2	Triển khai dự án “Ứng dụng CNTT ngành tài chính giai đoạn 2021 -2025 ”	Triển khai các nhiệm vụ Ứng dụng CNTT ngành tài chính giai đoạn 2021 -2025	2021- 2025	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.9.3	Triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình	Ứng dụng CNTT, công nghệ phát thanh truyền hình vào hoạt động của cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình	2021-2025	Đài PTTH, Báo Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

- Các nhiệm vụ \* dự kiến bố trí bằng nguồn kinh phí đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 để thực hiện.